

Số: /KH-SNN

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2022**

Căn cứ Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia, phòng chống dịch bệnh Đại, giai đoạn 2022-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 02/12/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 365/KH-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc Kế hoạch Phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025,

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản năm 2022 như sau:

#### **A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH NĂM 2021**

##### **I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH TRÊN GIA SÚC, GIA CẦM VÀ THỦY SẢN**

###### **1. Trên gia súc, gia cầm**

- Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh ghi nhận lũy kế có 12.031 hộ có vật nuôi mắc bệnh - tổng số vật nuôi mắc bệnh là 199.584 con, đã chết/tiêu hủy 48.520 con, tổng đàn nguy cơ 425.689 con, bệnh chỉ gây hại cục bộ và không lây lan thành dịch, vật nuôi mắc bệnh bao gồm trâu, bò, dê, heo, chó, gà, vịt. Bệnh VDNC đã được kiểm soát lũy kế đến thời điểm báo cáo ghi nhận 263 lượt hộ chăn nuôi có trâu bò mắc bệnh, với số lượng 437 con bệnh/tổng đàn 2159 con (chiếm tỷ lệ 20,2%) ở 34 xã, phường của 07 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Tổng số chết hủy 34 con (chiếm 7,8%). Trong đó, ghi nhận 01 ổ dịch cúm gia cầm trên gà tại xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành trên đàn gà 3.480 con; 01 ổ dịch cúm gia cầm trên gà tại xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông trên đàn gà 21.533 con; đã ghi nhận 16 ổ dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi (DTHCP) với tổng số 16 hộ có heo mắc DTHCP với 369 con mắc bệnh/tổng đàn 467 con, chết hủy 296 con; ngoài ra còn ghi nhận 07 hộ ở xã Phú Thuận A huyện Hồng Ngự có heo mắc bệnh chết, hủy với triệu chứng của bệnh DTHCP với số lượng 166 con/tổng đàn 219 con; 01 trường hợp xuất hiện bệnh dại (01 con) tại phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự (chi tiết Phụ lục 1 kèm theo).

## 2. Trên động vật thủy sản

- Lũy kế tình hình dịch bệnh trên thủy sản khoảng 477,97 ha, 953 vèo/bể mắc bệnh. Bệnh chủ yếu xuất hiện trên các đối tượng thủy sản nuôi công nghiệp như: Cá tra, cá điêu hồng, ếch, cá lóc, cá trê,... Trong đó, riêng trên cá tra lũy kế diện tích bị dịch bệnh là 429,07 ha chiếm 24,7% so với tổng diện tích nuôi cá tra toàn tỉnh, tập trung tại các huyện: Cao Lãnh, Lai Vung, Lấp Vò, Tân Hồng, Thanh Bình,... thủy sản nuôi mắc bệnh chủ yếu do thực hiện chăm sóc không đảm bảo, môi trường nước xấu và tình hình thời tiết diễn biến bất thường dẫn đến ao nuôi dễ mắc bệnh (*chi tiết Phụ lục 2 kèm theo*).

## II. CÔNG TÁC TIÊM PHÒNG NĂM 2021

### 1. Trên đàn heo

Số liệu tiêm phòng: bệnh dịch tả heo 129.081 con, chiếm tỷ lệ 60,73% tổng đàn; bệnh tụ huyết trùng 124.274 con, chiếm tỷ lệ 58,46% tổng đàn; bệnh phó thương hàn 122.435 con, chiếm tỷ lệ 57,6% tổng đàn; tai xanh 44.838 con, chiếm 21,9% tổng đàn; bệnh Lở mồm long móng (LMLM) 36.405 con, chiếm tỷ lệ 17,3 % tổng đàn (*Chi tiết Phụ lục 3 kèm theo*).

### 2. Trên trâu, bò

Số liệu tiêm phòng các bệnh trên bò theo từng huyện, thành phố: bệnh tụ huyết trùng 5.160 lượt con, số con trong gia đoạn miễn dịch là 13.394 con, nâng tỷ lệ tiêm phòng đạt chiếm tỷ lệ 31,1% tổng đàn; tiêm phòng bệnh LMLM đạt 15.189 lượt con đạt trung bình 35,2% tổng đàn; tiêm phòng Vaccine bệnh VDNC cho trâu, bò được 31.872 liều, đạt 74,3% tổng đàn (*Chi tiết Phụ lục 4 kèm theo*).

### 3. Trên gia cầm:

#### 3.1. Tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm (không nằm trong chương trình quốc gia hoặc của Tỉnh)

Hộ chăn nuôi tự tiêm phòng các bệnh như Dịch tả vịt 76,5% (1.234.168 liều/1.612.945 con); Viêm gan vịt 39,7% (640.778 liều/1.612.945 con); Tụ huyết trùng vịt 48,5% (779.845 liều/1.612.945 con); Tụ huyết trùng gà 57,44% (158.221liều/275.157 con), Newcastle 71,14% (209,746 liều/275.157 con); Gumboro 64,94% (178.796 liều/275.157 con), viêm phế quản truyền nhiễm 28,61% (78.815 liều/275.157 con), viêm thanh khí quản truyền nhiễm 13,2% (36.468 liều/275.157 con).

#### 3.2. Tiêm phòng cúm

##### a. Tiêm phòng cúm đợt I/2021: (tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/5/2021)

- Lũy kế đến ngày 31/5/2021 (Kết thúc đợt I năm 2021) đã tiêm phòng Vaccine cúm A/H5N1 đạt được: Tiêm mũi 1: 298.416 con gà đạt tỷ lệ 49,44% tổng đàn và 4.200.129 con vịt đạt 85,87% tổng đàn; tiêm phòng mũi 2: 106.578 con gà đạt 20,56% và 608.080 con vịt đạt tỷ lệ 11,77% tổng đàn, 3.398 vịt xiêm

(mũi 1 và mũi 2); và tiêm phòng lặp lại (tái chủng) 77.809 con vịt đạt 11,1 % tổng đàn.

- Tổng liều Vaccine sử dụng trong đợt I/2021 là 7.407.600 liều (trong đó tiêm cho gia cầm là 7.375.727 liều, hao hụt thanh lý là 31.873 liều với tỷ lệ hao hụt là 0,43% nằm trong tỷ lệ cho phép).

**b. Tiêm phòng cúm đợt II/2021:** (tính từ ngày 01/6/2021 đến ngày 24/11/2021)

Lũy kế đến ngày 24/11/2021 đã tiêm phòng đợt II Vaccine cúm A/H5N1 đạt được: Tiêm mũi 1: 200.664 con gà đạt tỷ lệ 35,92% tổng đàn và 2.846.542 con vịt đạt 71,47% tổng đàn; tiêm phòng mũi 2: 68.545 con gà đạt 19,99% và 797.736 con vịt đạt tỷ lệ 21,56% tổng đàn và tiêm phòng lặp lại (tái chủng) 196.958 con vịt.

(Chi tiết Phụ lục 5,6 kèm theo)

#### **4. Công tác tiêm phòng bệnh dại**

Thực hiện Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Dại, ngân sách tỉnh hỗ trợ Vaccine phòng bệnh Dại hàng năm. Từ đầu năm đến nay, lực lượng thú y đã tổ chức tiêm phòng Vaccine phòng bệnh Dại trên chó và mèo được 22.087 con/37.532 con, chiếm tỷ lệ 58,9% tổng đàn chó, mèo. Đánh giá chung, công tác tiêm phòng bệnh Dại thực hiện chưa đạt chỉ tiêu theo kế hoạch.

### **III. CÔNG TÁC TẬP HUẤN TUYỂN TRUYỀN PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH**

Triển khai tuyên truyền 10/12 huyện, thành phố tại 109 chợ với 206 điểm phát thanh và 467 lần phát thanh tuyên truyền (Chi tiết phụ lục 7 kèm theo).

#### **IV. CÔNG TÁC TIÊU ĐỘC, KHỬ TRÙNG**

Đã triển khai được 04 đợt tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng trên địa bàn toàn tỉnh nhằm tiêu diệt và hạn chế mầm bệnh tồn tại trong môi trường, đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn vật nuôi. Số lượng Benkocid sử dụng theo lũy kế đến ngày 25/11/2021 là 24.756 lít.

#### **V. CÔNG TÁC GIÁM SÁT DỊCH BỆNH**

##### **5.1.1. Giám sát dịch bệnh thủy sản Chi tiết phụ lục 8.1 kèm theo**

a) Nuôi cấy vi khuẩn và tìm ký sinh trùng:

Số mẫu thực hiện trong năm là 15 mẫu. Kết quả: Phát hiện 10 mẫu dương *Aeromonas spp.*, 01 mẫu dương *Pseudomonas spp.* và 01 mẫu dương *Streptococcus sp*; Trong đó 04 mẫu nhiễm Trùng bánh xe, có 01 mẫu nhiễm Trùng bánh xe và sán lá đơn chủ. So với cùng kỳ năm 2020 số mẫu giảm 14 mẫu.

b) Phân tích mẫu nước:

Tổng số mẫu đã thực hiện là 10 mẫu. Kết quả: Các chỉ tiêu pH, KH, NH<sub>4</sub>, độ mặn nằm trong giới hạn cho phép, chỉ tiêu NO<sub>2</sub>, PO<sub>4</sub>, H<sub>2</sub>S, COD cao hơn chỉ số bình thường cho môi trường nuôi trồng thủy sản. Riêng có 01 mẫu có chỉ tiêu KH thấp hơn chỉ số bình thường, 01 mẫu có NH<sub>4</sub> cao hơn chỉ số bình thường và 01 mẫu có NO<sub>2</sub>, NH<sub>4</sub>, PO<sub>4</sub>, H<sub>2</sub>S, COD cao hơn chỉ số bình thường cho môi trường nuôi trồng thủy sản. So với cùng kỳ năm 2020 số mẫu giảm 03 mẫu.

*c) Phương pháp Real-time - PCR:*

- Số mẫu đã thực hiện là 36 mẫu cá Tra. Kết quả xét nghiệm phát hiện 30 mẫu dương tính vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri*, tỷ lệ 83,33%. So với cùng kỳ năm 2020 số mẫu giảm 173 mẫu, tỷ lệ dương tính tăng 60,03%

- Ngoài ra còn thực hiện lấy 07 mẫu Tôm gửi Chi cục Thú y vùng 7 xét nghiệm Bệnh trắng đuôi (WTP) và Decapod Irideseint Virus (DIV1). Kết quả: Không phát hiện mầm bệnh.

### **5.1.2. Giám sát cúm gia cầm trên chim Yến**

- Thực hiện lấy 41 mẫu Swab/41 nhà yến tại 12 huyện, thành phố gửi đến Chi cục Thú y vùng VII xét nghiệm virus cúm gia cầm H5N1. Tất cả mẫu trên đều âm tính.

- Phối hợp Chi cục Thú y vùng 7 lấy mẫu giám sát dịch bệnh trên chim Yến phục vụ xuất khẩu, tổng số 10 mẫu gộp tại 02 nhà Yến. Kết quả: Chưa có kết quả xét nghiệm (Theo Công văn số 021/TYV7, ngày 21/01/2021 của Chi cục Thú y vùng VII).

So với cùng kỳ năm 2020 số mẫu giảm 19 mẫu, tỷ lệ dương tính giảm 1,67%.

### **5.1.3. Giám sát dịch bệnh cúm gia cầm Chi tiết phụ lục 8.2 kèm theo**

*a) Giám sát huyết thanh trên đàn gia cầm chưa tiêm phòng*

- Tổng số mẫu là 690 mẫu/24 đàn (02 Châu Thành, 02 Hồng Ngự, 04 Lai Vung, 02 Tam nông, 02 Tân Hồng, 02 Thanh Bình, 03 Tháp Mười, 01 TP. Hồng Ngự, 01 TP. Sa Đéc, 04 Cao Lãnh, 01 TP. Cao Lãnh). Kết quả 30/690 mẫu dương tính virus cúm gia cầm (04 đàn), tỷ lệ 4,34%.

- Tiếp tục lấy 12 mẫu Swab/02 đàn có huyết thanh dương tính virus H5N1 (Tam Nông, Lai Vung). Kết quả: Không phát hiện virus cúm gia cầm H5N1 (02 đàn còn lại không lấy được mẫu swab là do vịt đã chuyển đồng đi nơi khác).

So với cùng kỳ năm 2020 giảm 360 mẫu, tỷ lệ dương tính giảm 1,94%.

*b) Giám sát huyết thanh trên đàn vịt tiêm phòng:*

Tổng số mẫu 1.500/50 đàn (39 đàn vịt, 11 đàn gà) (04 Châu Thành, 04 Hồng Ngự, 06 Lai Vung, 04 Tam nông, 04 Tân Hồng, 04 Thanh Bình, 08 Tháp Mười, 03 TP. Hồng Ngự, 01 TP. Sa Đéc, 09 Cao Lãnh, 01 TP. Cao Lãnh, 02 Lấp Vò). Kết quả: Có 1.259/1.500 mẫu đạt bảo hộ, tỷ lệ 83,93% (Trong đó huyết

thanh gà 283/330 mẫu đạt bảo hộ, tỷ lệ bảo hộ 85,76%). So với cùng kỳ năm 2020 số mẫu giảm 540, tỷ lệ bảo hộ tăng 6,88%

**5.1.4. Giám sát sự lưu hành virus cúm gia cầm tại chợ** (*Chi tiết phụ lục 8.2 kèm theo*)

*a) Ngân sách tỉnh*

Đợt 1: Tổng số mẫu thực hiện là 72 mẫu tại 04 chợ bán gia cầm sống (TP. Hồng Ngự, TT. Lấp Vò, TT. Thanh Bình, TT. Cái Tàu Hạ). Kết quả: Có 05 mẫu dương tính H5N1.

Đợt 2: Tổng số mẫu thực hiện là 48 mẫu tại 04 chợ bán gia cầm sống (TT. Lấp Vò, TT. Mỹ An, TT. Lai Vung, TT. Tràm Chim). Kết quả: Có 05 mẫu dương tính H5Ny và 02 mẫu dương tính với H5N8.

So với cùng kỳ năm 2020 số lượng mẫu giảm 48 mẫu, tỷ lệ dương tính giảm 11,46%

*b) Do FAO tài trợ*

Số mẫu đã lấy là 28 mẫu tại chợ TP. Hồng Ngự, TT. Tràm chim, TT. Lấp Vò, TT. Lai Vung. Kết quả: Có 01 mẫu dương tính H5.

So với cùng kỳ năm 2020 số mẫu giảm 140 mẫu, tỷ lệ dương tính với Subtype N1 giảm 8,92%.

Nhìn chung tỷ lệ lưu hành Vi rút cúm gia cầm subtype H5 trên gia cầm buôn bán tại các chợ là 8,1% (Trong đó subtype H5N1 là 3,4%; subtype H5N8 là 1,4% và subtype H5Ny là 3,4% ).

**5.1.5. Ổ dịch cúm, Newcastle, Gumboro** (*Chi tiết phụ lục 8.2 kèm theo*)

Tổng số mẫu 09 mẫu/09 hộ, 02/04 nghi bệnh mẫu dương tính H5N1 (Tam Nông, Châu Thành) trong đó có 01 mẫu dương tính H5N1 và Newcastle (huyện Tam Nông); 05 mẫu xung quanh ổ dịch đều âm tính với H5N1 nhưng có 01 mẫu dương tính Newcastle; 01 mẫu dương tính Gumboro và 01 dương tính mẫu dương tính Gumboro và Newcastle.

So với cùng kỳ năm 2020 số mẫu tăng 04 mẫu, tỷ lệ dương tính H5N1 tăng 2,22%.

**5.1.6. Bệnh Dịch tả heo Châu Phi** (*Chi tiết phụ lục 8.3 kèm theo*)

Số mẫu đã lấy là 15 mẫu (01 kiểm dịch, 14 nghi bệnh) tại 05 huyện (02 huyện Tân Hồng, 04 TP. Hồng Ngự, 01 TP. Cao Lãnh, 02 huyện Tháp Mười, 03 Thanh Bình, 01 Lấp Vò, 02 Tam Nông). Kết quả: 11 mẫu dương tính virus dịch tả heo Châu Phi.

So với cùng kỳ năm 2020 số mẫu giảm 64 mẫu.

**5.1.7. Bệnh Đại** (*Chi tiết phụ lục 8.2 kèm theo*)

Thực hiện lấy 01 mẫu bệnh đường Lê Văn Tám, phường An Thạnh, TP. Hồng Ngự (mẫu bệnh phẩm vô chủ do ông Nguyễn Văn Lương làm đại diện)

gửi đến Chi cục Thú y vùng VI xét nghiệm. Kết quả phát hiện virus dại trong mẫu xét nghiệm trên.

#### **5.1.8. Viêm da nổi cục**

Tổng số mẫu 19 mẫu (04 huyện Hồng Ngự, 06 huyện Tân Hồng, 06 Thanh Bình, 02 TP. Hồng Ngự, 01 huyện Lấp Vò) gửi đến Chi cục Thú y vùng 7 xét nghiệm. Kết quả: 14 mẫu dương tính với virus *Capripox* (CaPV).

So với cùng kỳ năm 2020 số mẫu tăng 19 mẫu, tỷ lệ dương tính tăng 73,68%.

#### **5.2. Công tác giám sát quan trắc môi trường nguồn nước cấp phục vụ nuôi trồng thủy sản**

Tổng số mẫu nước đã thu là 738 mẫu. So với cùng kỳ năm 2020 số mẫu nước QTMT- Ngân sách Tỉnh giảm 180 mẫu.

Phối hợp thực hiện: Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II là 264 mẫu; Trung tâm Kiểm định, kiểm nghiệm, khảo nghiệm là 320 mẫu.

### **VI. CÔNG TÁC KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, KIỂM SOÁT GIẾT MỒ, KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y**

- Số lượng động vật và sản phẩm động vật kiểm dịch xuất tỉnh, nhập tỉnh (*Chi tiết Phụ lục 9 kèm theo*)

- Số lượng động vật giết mổ toàn Tỉnh:

+ Heo loại to, heo choai: 265.419 con

+ Trâu, bò, dê, cừu: 6.702 con

+ Gia cầm các loại: 463.822 con

Các trường hợp vi phạm quy định trong tác kiểm dịch động vật (KDĐV), kiểm soát giết mổ (KSGM), kiểm tra vệ sinh thú y (KTVSTY) được phát hiện và xử lý vi phạm kịp thời. Trong năm, xử lý 13 vụ vi phạm hành chính (trong đó, 08 vụ thuộc lĩnh vực KDĐV, 05 vụ thuộc lĩnh vực KSGM).

### **VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm, chỉ đạo xuyên suốt của lãnh đạo Ủy ban nhân dân Tỉnh và sự phối hợp các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong triển khai các giải pháp để phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi, từ đó công tác kiểm soát dịch bệnh được chặt chẽ và kịp thời xử lý nhanh gọn không để lây lan trên diện rộng.

- Về công tác tiêm phòng bệnh:

+ Các bệnh truyền nhiễm trên gia súc, gia cầm (không thuộc chương trình quốc gia hoặc của tỉnh) như: bệnh Dịch tả, bệnh Phó thương hàn, bệnh Tụ huyết trùng và bệnh heo Tai xanh,... trong thời gian qua các hộ chăn nuôi đã chủ động mua Vaccine tiêm phòng cho đàn vật nuôi.

+ Công tác tiêm phòng Vaccine cúm gia cầm trên vịt tỷ lệ đạt theo kế hoạch.

- Về công tác giám sát dịch bệnh, quan trắc môi trường thực hiện định kỳ nhằm cảnh báo cho người chăn nuôi có giải pháp xử lý kịp thời.

- Về công tác KDDV, KSGM, KTVSTY: được thực hiện thường xuyên góp phần kiểm soát tốt dịch bệnh, kiểm tra vệ sinh thú y đảm bảo an toàn thực phẩm nguồn gốc động vật cho người tiêu dùng.

## **2. Hạn chế**

- Dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhiều loại mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm lưu hành trên địa bàn tỉnh, từ đó phát sinh một số dịch bệnh như: bệnh Đại, bệnh DTHCP, bệnh VDNC, bệnh Cúm gia cầm,...

- Về công tác tiêm phòng:

+ Công tác tiêm phòng Vaccine bệnh LMLM trên đàn trâu, bò ở 03 huyện, thành phố biên giới chưa đạt theo kế hoạch.

+ Tiêm phòng Vaccine Đại chưa đạt theo quy định và chưa được đánh giá mức đáp ứng bảo hộ cá thể cũng như quần thể.

## **B. KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH NĂM 2022**

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình và Kế hoạch quốc gia, chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn<sup>1</sup>, văn bản của Ủy ban nhân dân Tỉnh về công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản. Nhằm đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh; góp phần ổn định sản xuất, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường sinh thái.

- Chủ động giám sát để phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, có hiệu quả các bệnh nguy hiểm như: bệnh cúm gia cầm, dịch bệnh DTHCP, LMLM, bệnh VDNC, bệnh Đại động vật và dịch bệnh động vật thủy sản,...; áp dụng kịp thời và có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm; khuyến cáo người chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm giảm thiểu tổn thất về kinh tế.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, người chăn nuôi, kinh doanh, mua bán, giết mổ gia súc, gia cầm về nguy cơ, tác hại của dịch, bệnh

<sup>1</sup> Quyết định 172/QĐ-TTg ngày 13/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, giai đoạn 2019-2025"; Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020 - 2025"; Quyết định 1632/QĐ-TTg ngày 22/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng, giai đoạn 2021 - 2025"; Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021 - 2030"

động vật trên cạn; nâng cao vai trò và trách nhiệm của các cấp trong phòng, chống dịch bệnh động vật theo Luật Thú y.

- Thực hiện các biện pháp tổng hợp nhằm ngăn chặn các dịch bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm trên gia súc, gia cầm và thủy sản tái phát hoặc xâm nhập từ bên ngoài vào tỉnh Đồng Tháp.

- Theo dõi diễn biến chất lượng nguồn nước phục vụ nuôi trồng thủy sản, đánh giá tác động của hoạt động nuôi trồng thủy sản đến môi trường và dự báo biến động của các yếu tố môi trường, nhằm đưa ra kế hoạch sản xuất phù hợp, đảm bảo phát triển thủy sản bền vững trên địa bàn tỉnh.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Giám sát chặt chẽ tình hình bệnh trên gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi, đảm bảo trên 95% các ổ dịch bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, được phát hiện và xử lý, không để lây lan rộng, gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi; giảm 20% số xã có dịch và số gia súc mắc bệnh VDNC so với năm 2021.

- Đảm bảo 95% gia súc, gia cầm vận chuyển xuất tỉnh được kiểm dịch tại gốc; 100% gia súc, gia cầm nhập về chăn nuôi của các chương trình, dự án được kiểm tra, cách ly trước khi thả nuôi chung, và được tiêm phòng đầy đủ các bệnh bắt buộc phải tiêm phòng;

- Đảm bảo 90% gia súc, gia cầm giết thịt tiêu thụ sản phẩm được kiểm soát giết mổ để đảm bảo an toàn dịch bệnh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng.

- 70% giống thủy sản xuất tỉnh đều được kiểm dịch và 70% giống thủy sản nhập vào tỉnh trước lúc thả nuôi đều được kiểm soát; kiểm tra, tăng cường khuyến cáo không để vượt quá 8% diện tích nuôi thủy sản mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

- Tổ chức ít nhất 04 đợt “Tháng hành động vệ sinh, tiêu độc khử trùng” và đảm bảo 100% các vùng nguy cơ cao về dịch bệnh đều được vệ sinh, tiêu độc định kỳ;

- Tiêm Vaccine phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm: Cúm gia cầm, VDNC,... cho đàn vật nuôi trong diện tiêm phòng đạt trên 80% tổng đàn; tiêm phòng bệnh LMLM, Đại đạt trên 70% tổng đàn;

## **II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

### **1. Công tác phòng, chống dịch bệnh**

#### **1.1. Thông tin tuyên truyền, tập huấn**

- Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản; cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi về phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản; thông tin kịp thời chính xác về tình hình, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh động vật, thủy sản trên địa bàn.



- Đẩy mạnh công tác thông tin truyền truyền đến cộng đồng, khu dân cư biết về tính chất nguy hiểm của bệnh Cúm gia cầm, bệnh DTHCP, bệnh LMLM, bệnh Đại động vật và bệnh dịch thủy sản để chủ động phòng, chống dịch. Nâng cao ý thức cộng đồng, vận động nhân dân tích cực tham gia các biện pháp phòng, chống dịch trong hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, vận chuyển, buôn bán, giết mổ tiêu thụ gia súc, gia cầm. Khi phát hiện có động vật ốm, có biểu hiện ốm, chết bất thường phải báo ngay cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan thú y gần nhất, đồng thời áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch để ngăn chặn dịch lây lan.

- Tăng cường công tác tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức phòng, chống dịch bệnh cho hệ thống ngành thú y, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và lực lượng phản ứng nhanh của các xã, phường, thị trấn trực tiếp tham gia phòng, chống dịch; bồi dưỡng kiến thức thú y cho cán bộ làm công tác thú y tại các xã, phường, thị trấn.

## **1.2. Giám sát dịch bệnh**

### **1.2.1. Giám sát bị động**

- Từng khóm, ấp có đầu mối để tiếp nhận những thông tin báo cáo về tình hình dịch bệnh động vật từ người dân. Trưởng khóm, ấp có trách nhiệm báo cáo kịp thời, chính xác về tình hình dịch bệnh động vật trên địa bàn lên chính quyền cấp xã và thú y cơ sở.

- Các cơ sở chăn nuôi, các cơ sở sản xuất giống lập sổ theo dõi hàng ngày về tình hình chăn nuôi, ao, bè, cơ sở nuôi; tình hình sức khỏe, tiêm phòng và tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, thủy sản nuôi; công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng tại cơ sở.

- Tổ chức, cá nhân khi nghi ngờ có xuất hiện bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm phải kịp thời báo cáo ngay cho chính quyền địa phương; nhân viên thú y hoặc cơ quan chuyên môn về chăn nuôi, thú y và thủy sản gần nhất. Các cơ quan chuyên môn chủ động phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức xác minh, lấy mẫu gửi về cơ quan xét nghiệm có đủ năng lực để thực hiện các xét nghiệm xác định, tìm nguyên nhân gây bệnh.

### **1.2.2. Giám sát chủ động**

Giám sát sự lưu hành của một số bệnh truyền nguy hiểm trên gia súc, gia cầm như cúm gia cầm, Đại, DTHCP, Viêm da nổi cục,..; giám sát môi trường nước (quan trắc) và tình hình dịch bệnh trên thủy sản nuôi và thủy sản ngoài tự nhiên trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền.

## **1.3. Tổ chức tiêm phòng Vaccine**

- Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản xây dựng Kế hoạch tiêm phòng Vaccine và hướng dẫn tổ chức tiêm phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Cục Thú y; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sử dụng Vaccine để phòng bệnh cho các loài thủy sản nuôi trên địa bàn Tỉnh.

#### **1.4. Khử trùng, tiêu độc**

- Phát động 04 đợt tổng vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại, môi trường, ao nuôi thủy sản song song với hai đợt tiêm phòng chính trong năm, cũng như thời điểm giao mùa. Sau đó, tiếp tục thực hiện các đợt vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân Tỉnh và Cục Thú y. Ngoài ra, thường xuyên tổ chức khử trùng, tiêu độc khi có ổ dịch phát sinh.

- Ngoài hóa chất được Tỉnh, Trung ương hỗ trợ, cần vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, hộ chăn nuôi, nhất là các hộ nuôi trồng thủy sản chủ động mua hóa chất để thực hiện tiêu độc, khử trùng thường xuyên khu vực nuôi và xử lý nguồn nước cấp, nước thoát theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

#### **1.5. Kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y**

Tổ chức thực hiện công tác đúng theo hướng dẫn của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y; Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn và Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.

#### **1.6. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh**

Hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi, tổ hợp tác, hợp tác xã xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh và tổ chức thẩm định vùng, cơ sở an toàn toàn dịch bệnh theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người chăn nuôi sản xuất và cung cấp những sản phẩm sạch cho thị trường tiêu thụ.

Phối hợp với các doanh nghiệp hoạt động chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh xây dựng cơ sở ATDB đối với bệnh DTHCP. Hướng dẫn hỗ trợ ít nhất 01 tổ hợp tác chăn nuôi heo ATDB trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn xây dựng cơ sở ATSH theo Quyết định số 205/QĐ-CN-GVN ngày 11/11/2021 của Cục Chăn nuôi Ban hành Hướng dẫn Quy trình chăn nuôi an toàn sinh học phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi cho trang trại quy mô vừa, nhỏ và nông hộ.

## **2. Công tác chống dịch bệnh động vật trên cạn và động vật thủy sản**

Thực hiện đồng bộ các biện pháp bao vây, khống chế, dập dịch theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y và Ban chỉ đạo các cấp, cụ thể:

### **2.1. Xử lý ổ dịch**

- Đối với dịch bệnh trên gia súc, gia cầm: tổ chức tiêu hủy bắt buộc gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm trong ổ dịch theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNN ngày 13/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Đối với các ổ dịch bệnh trên các đối tượng thủy sản nuôi: thực hiện theo Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định về phòng, chống dịch bệnh cho động vật thủy sản và các văn bản hiện hành.

### **2.2. Vệ sinh, tiêu độc khử trùng ổ dịch**

Vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại, môi trường chăn nuôi; ao, bè nuôi thủy sản; dụng cụ chăn nuôi và khu vực xung quanh theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2016/TT-BNN ngày 13/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 và Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi Thông tư số 07/2016/TT-BNN và Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định về phòng, chống dịch bệnh cho động vật thủy sản và các văn bản hiện hành.

### **2.3. Công bố dịch**

Theo quy định của Luật Thú y 2015 và Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y.

### **2.4. Lập các chốt kiểm soát tạm thời**

Lập các chốt kiểm soát tạm thời để kiểm soát vận chuyển động vật và sản phẩm động vật, động vật thủy sản, sản phẩm thủy sản mắc cảm với bệnh dịch tại các đầu mối giao thông ra, vào ổ dịch. Tùy thuộc vào phạm vi và mức độ ổ dịch, cơ quan chuyên môn đề nghị lập chốt ở các cấp khác nhau (tỉnh, huyện, xã) theo quy định của Luật Thú y 2015 và Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y.

### **2.5. Tiêm phòng bao vây ổ dịch**

Đối với ổ dịch bệnh gia súc, gia cầm: tiêm phòng bao vây cho toàn bộ gia súc, gia cầm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNN ngày 13/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và các văn bản hướng dẫn của Cục Thú y.

## **3. Chế độ thông tin, báo cáo**

Thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 07/2016/TT-BNN ngày 13/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định

phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn, Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định về phòng, chống dịch bệnh cho động vật thủy sản và Thông tư liên tịch số 16/2013/TT-LT-BYT-BNN&PTNT ngày 28/5/2013 của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phối hợp phòng chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

#### **4. Kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật**

- Khi chưa xảy ra dịch bệnh: hỗ trợ kinh phí tiêm Vaccine phòng bệnh cúm gia cầm; tiêm phòng bệnh LMLM cho các huyện, thành phố biên giới; tiêm phòng Vaccine Đại cho chó, mèo; dự phòng hỗ trợ hóa chất tiêu độc, khử trùng và thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân ý thức cao hơn trong công tác phòng, chống dịch bệnh; các Vaccine phòng bệnh khác cho gia súc, gia cầm và thủy sản do hộ chăn nuôi mua và thực hiện tiêm phòng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; thực hiện tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho hệ thống ngành thú y; in và cấp phát tờ rơi, tài liệu tuyên truyền và triển khai thực hiện tiêu độc, khử trùng định kỳ. Tổ chức giám sát sau tiêm phòng, giám sát sự lưu hành của virus, giám sát (quan trắc) môi trường nuôi thủy sản và giám sát dịch bệnh thủy sản.

- Khi xảy ra dịch bệnh: căn cứ vào mức độ, phạm vi của ổ dịch và các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn của Cục Thú y, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản phối hợp địa phương đề nghị cơ chế hỗ trợ chống dịch đúng quy định. Đồng thời, tùy theo tình hình diễn biến dịch bệnh, kết hợp số lượng vật tư – hóa chất tồn kho, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và đơn vị liên quan xây dựng chi phí bổ sung trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt bố trí khi phí phù hợp.

Tổng kinh phí phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh năm 2022 là: **50.293.975.920 đồng** (*Năm mươi tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi lăm ngàn, chín trăm hai mươi đồng*). Trong đó:

- Ngân sách tỉnh: **26.777.575.920 đồng**;

+ Kinh phí phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm: **23.508.724.720 đồng** (*Chi tiết Phụ lục 10 kèm theo*);

+ Kinh phí phòng chống bệnh đại và bệnh lây truyền từ động vật sang người: **457.300.000 đồng** (*Chi tiết Phụ lục 11 kèm theo*);

+ Kinh phí phòng, chống dịch bệnh thủy sản: **1.101.186.000 đồng** (*Chi tiết Phụ lục 12 kèm theo*);

+ Kinh phí xây dựng cơ sở/ tổ hợp tác an toàn dịch bệnh động vật trên cạn: **1.739.615.200 đồng** (*Chi tiết Phụ lục 13 kèm theo*);

- Ngân sách huyện, thành phố phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm: **23.516.400.000 đồng** (*Chi tiết Phụ lục 10 kèm theo*);

Ngoài ra, tùy điều kiện tình hình thực tế của từng địa phương xây dựng bổ sung nguồn kinh phí chi hỗ trợ cho một số công tác khác phát sinh như: thống kê tổng đàn, tiêm Vaccine Đại dự phòng cho lực lượng làm công tác thú y, xét nghiệm Covid-19 hoặc bệnh mới nổi khác trên người để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch này đạt hiệu quả.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản, quản lý kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ trên địa bàn Tỉnh.

- Chủ động phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chuyển giao kỹ thuật, công nghệ khoa học mới trong chăn nuôi, xây dựng mô hình điểu về chăn nuôi an toàn và xây dựng các chuỗi thực phẩm an toàn trên địa bàn Tỉnh.

- Phối hợp Sở Y tế trong việc hướng dẫn các địa phương giám sát và phòng chống các bệnh động vật lây sang người theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TT-LT-BYT-BNN&PTNT ngày 28/5/2013 của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phối hợp phòng chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

- Giao Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản:

- + Triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh và quản lý giết mổ gia súc, gia cầm; chuẩn bị đủ và cung ứng kịp thời vật tư, Vaccine, hóa chất phục vụ công tác phòng, chống dịch; hướng dẫn các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác giám sát, chủ động phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản.

- + Triển khai công tác tiêm phòng và vệ sinh, tiêu độc khử trùng. Lấy mẫu kiểm tra, giám sát sau tiêm phòng xác định tỷ lệ bảo hộ của Vaccine sau tiêm phòng; phát hiện kịp thời sự lưu hành, biến chủng của các mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

- + Hướng dẫn các địa phương giám sát dịch bệnh, phát hiện sớm và xử lý triệt để các ổ dịch, không để dịch bệnh lây lan rộng, đặc biệt đối với các bệnh lây truyền từ động vật sang người. Thực hiện công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y đúng theo quy định.

- + Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các công ty, doanh nghiệp trong công tác quản lý giết mổ, phòng chống dịch bệnh động vật và xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định.

- + Duy trì trực đường dây nóng để tiếp nhận giải quyết kịp thời các thông tin về dịch bệnh và an toàn thực phẩm liên quan đến ngành; duy trì trực tại các chốt, trạm kiểm dịch đúng theo quy định.

+ Thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật văn bản hướng dẫn về công tác thú y cho đội ngũ thú y cơ sở.

+ Phối hợp với Chi cục chuyên ngành Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản các tỉnh, thành trong công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát gia súc, gia cầm, thủy sản; sản phẩm gia súc, gia cầm, thủy sản nhập và xuất ra khỏi tỉnh; đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm theo quy định.

## **2. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

- Chủ động xây dựng Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản tại địa phương; chỉ đạo cơ quan chuyên môn và đơn vị có liên quan thực hiện đồng bộ và quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

- Kiện toàn, duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, trực tiếp chỉ đạo chiến dịch tiêm phòng gia súc, gia cầm, thủy sản; phun tiêu độc khử trùng trên địa bàn.

- Chủ động kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí, Vaccine, vật tư do ngân sách hỗ trợ phòng, chống dịch của các cơ sở, đảm bảo chi đúng đối tượng, không để thất thoát, lãng phí.

- Khi có dịch xảy ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy đàn gia súc, gia cầm, thủy sản bị bệnh và trong diện phải tiêu hủy khi đã được cơ quan thú y xác định buộc phải tiêu hủy để hạn chế dịch bệnh lây lan; trích kinh phí dự phòng hỗ trợ công tác phòng, chống kịp thời, hiệu quả, đảm bảo theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo tình hình dịch bệnh về Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi Tỉnh và các cơ quan liên quan theo quy định; đồng thời, gửi cho Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản để tổng hợp.

- Tăng cường tuyên truyền đến cộng đồng, khu dân cư, khu vực biên giới, trong các trường học, cơ sở giáo dục về sự nguy hiểm của dịch bệnh động vật, các dấu hiệu nhận biết dịch bệnh động vật, đặt biệt dịch bệnh từ động vật lây sang người (như cúm gia cầm, đại,...); đồng thời, tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; tái đàn, tăng đàn heo theo hướng bền vững. Thông tin kịp thời cơ chế chính sách hỗ trợ đến người chăn nuôi trên địa bàn. Vận động người dân tham gia giám sát, thông tin kịp thời đến các cơ quan chức năng hoặc thông qua đường dây nóng phản ánh các trường hợp nghi ngờ vận chuyển động vật mang mầm bệnh, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã

+ Xây dựng kế hoạch và trực tiếp chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm cụ thể đến từng xóm, ấp trên địa bàn; tổ chức tiêm phòng trên địa bàn cấp xã, quản lý chặt chẽ Vaccine, vật tư, thuốc sát trùng và kinh phí được hỗ trợ, đảm bảo chi đúng đối tượng theo quy định.

+ Có quyết định thành lập tổ giám sát hoặc giao cho trưởng ấp, cộng tác viên thú y cơ sở theo dõi, giám sát, tiếp nhận và báo cáo thông tin về dịch bệnh trên động vật.

+ Báo cáo tình hình dịch bệnh (hàng ngày khi có dịch) và những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện phòng, chống dịch cho Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi huyện, thành phố để kịp thời xử lý.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản) để tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Cục Thú y;
- UBND Tỉnh; (b/c)
- Các Sở: Y tế, Tài chính;
- GD và PGD Sở;
- UBND huyện, thành phố;
- Chi cục CNTYTS;
- Lưu VT, KHTC.ntb

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Tất Đạt**